

**BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN ĐHCQ K11_ HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2025-2026_ HỌC PHẦN: TÀI CHÍNH QUỐC TẾ**

STT	Họ và	tên	Ngày sinh	Mã SV	lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
1	1101011259	Đinh Thị Ngọc	Anh	30/06/2005	NH11A	000001	109	4.20	01
2	1101010766	Lưu Quỳnh	Anh	19/05/2005	NH11A	000002	271	4.40	01
3	1101010769	Nguyễn Thị Hải	Anh	01/09/2005	NH11A	000003	312	2.60	01
4	1101010478	Nguyễn Thị Mai	Anh	27/12/2005	NH11A	000004	435	3.20	01
5	1101011261	Nguyễn Việt	Anh	09/11/2005	NH11A	000005	546	3.80	01
6	1101011386	Bùi Gia	Bảo	14/06/2005	NH11A	000006	698	4.80	01
7	1101010785	Bùi Thị Kiều	Chinh	27/07/2005	NH11A	000007	764	5.60	01
8	1101010786	Cao Mạnh	Cường	07/09/2005	NH11A	000008	850	4.60	01
9	1101011372	Đinh Trọng	Đạo	03/05/2005	NH11A	000009	109	6.00	01
10	1101010512	Phạm Thành	Đạt	28/03/2005	NH11A	000010	271	5.60	01
11	1001010766	Phan Huy	Đức	13/05/2004	NH11A	000011			01
12	1001010770	Lương Anh	Dũng	22/11/2004	NH11A	000012	312	3.00	01
13	1101010796	Bùi Thái	Dương	05/12/2005	NH11A	000013	435	0.00	bb-100%
14	1101010797	Nguyễn Quang	Dương	17/09/2005	NH11A	000014	546	5.20	01
15	1101011268	Nguyễn Văn	Dương	05/09/2003	NH11A	000015	698	2.80	01
16	1101011269	Nguyễn Thu	Giang	29/09/2005	NH11A	000016	764	3.40	01
17	1101010807	Trương Hương	Giang	10/11/2005	NH11A	000017	850	3.20	01
18	1001010781	Trần Huy	Hải	14/07/2004	NH11A	000018	109	2.80	01
19	1101010819	Nguyễn Thu	Hòa	29/04/2005	NH11A	000019	271	5.80	01
20	1101010823	Đỗ Văn	Hồng	25/01/2005	NH11A	000020	312	4.80	01
21	1101011444	Hoàng Ánh	Hồng	26/11/2005	NH11A	000021	435	3.40	01
22	1101011277	Đoàn Đức	Hùng	09/08/2005	NH11A	000022	546	4.80	01
23	1101010110	Nguyễn Việt	Hùng	26/08/2005	NH11A	000023	698	5.00	01
24	1101011279	Nguyễn Khải	Hưng	07/10/2005	NH11A	000024	764	5.40	01
25	1101010836	Trần Thanh	Huyền	14/12/2005	NH11A	000025	850	4.40	01
26	1101010128	Nguyễn Trọng	Khang	26/03/2005	NH11A	000026	109	0.00	bb-100%
27	1101011282	Dương Quốc	Khánh	19/08/2003	NH11A	000027	271	5.60	01
28	1101011404	Nguyễn Nam	Khánh	08/12/2005	NH11A	000028	312	3.60	01
29	1101010841	Vũ Duy	Kiên	01/09/2005	NH11A	000029	435	4.40	01
30	1101011284	Hoàng Thị	Lam	21/02/2005	NH11A	000030	546	6.40	01
31	1101010844	Bùi Khánh	Linh	06/10/2005	NH11A	000031	698	2.80	01
32	1101010845	Đặng Thị Nhật	Linh	01/10/2005	NH11A	000032	764	3.60	01
33	1101011285	Đào Thị Thùy	Linh	07/11/2005	NH11A	000033	850	6.20	01
34	1101010848	Kiều Khánh	Linh	08/10/2005	NH11A	000034	109	4.40	01
35	1101010849	Lê Hoài	Linh	15/09/2005	NH11A	000035	271	5.80	01
36	1101011380	Nguyễn Khánh	Linh	15/08/2005	NH11A	000036	312	4.80	01
37	1001020180	Trịnh Thị	Linh	08/08/2004	NH11A	000037			01
38	1101010852	Vũ Thị Ngọc	Linh	25/06/2005	NH11A	000038	109	5.20	01
39	1101010859	Nguyễn Công	Minh	25/10/2005	NH11A	000039	271	3.20	01
40	1101010860	Phạm Quang	Minh	26/08/2005	NH11A	000040	312	4.40	01
41	1101010861	Vũ Đức	Minh	03/11/2005	NH11A	000041	435	4.00	01

42	1101011416	Nguyễn Trà	My	07/04/2005	NH11A	000042	546	5.40	01
43	1101010870	Trần Bích	Ngọc	22/03/2005	NH11A	000043	764	5.00	01
44	1101010874	Nguyễn Trần Thống	Nhất	19/01/2005	NH11A	000044	850	6.40	01
45	1101010875	Hoàng Thị Yên	Nhi	04/11/2005	NH11A	000045	109	4.20	01
46	1101010877	Lê Quỳnh	Như	12/06/2005	NH11A	000046	271	5.80	01
47	1101010880	Vương Thị Hồng	Nhung	01/06/2005	NH11A	000047	312	5.20	01
48	1101011399	Phạm Thùy	Phương	27/08/2005	NH11A	000048	435	7.00	01
49	1101010885	Nguyễn Minh	Quân	23/03/2005	NH11A	000049	546	5.80	01
50	1101011432	Nguyễn Tiến	Quang	11/10/2005	NH11A	000050	698	6.60	01
51	1101010888	Tạ Trường	Quang	09/11/2005	NH11A	000051			01
52	1101011301	Nguyễn Phương	Quỳnh	19/08/2005	NH11A	000052	764	6.20	01
53	1101010890	Trần Ngọc	Quỳnh	05/03/2005	NH11A	000053	850	5.80	01
54	1101010896	Nguyễn Hiền	Thảo	02/01/2005	NH11A	000054	109	6.00	01
55	1101010897	Nguyễn Đức	Thiện	25/02/2005	NH11A	000055	271	5.20	01
56	1101010713	Nguyễn Khánh	Toàn	25/12/2005	NH11A	000056			01
57	1101010905	Trần Thị Thùy	Trang	25/06/2000	NH11A	000057	312	7.00	01
58	1101011422	Nguyễn Thị Thúy	Vân	30/04/2005	NH11A	000058	435	6.00	01
59	901010289	Nguyễn Quang	Vũ	17/05/2003	NH11A	000059			01
60	1101010910	Lương Ngọc	Vượng	08/09/2005	NH11A	000060	546	7.00	01
61	1101011326	Trần Thị Hải	Yến	29/11/2003	NH11A	000061			01
62	1101041424	Nguyễn Xuân	Bình	19/03/2005	CT11A	000062	698	5.40	02
63	1101040373	Dương Đức	Hiếu	16/02/2005	CT11A	000063	764	5.20	02
64	1101041088	Vũ Văn	Hùng	23/08/2004	CT11A	000064	850	4.40	02
65	1101040374	Bùi Thị Lan	Hương	19/10/2005	CT11A	000065	109	3.00	02
66	1101041090	Đào Chí	Kiên	22/10/2004	CT11A	000066	271	4.60	02
67	1101040376	Vũ Thị Trà	My	21/10/2005	CT11A	000067	312	5.60	02
68	1101040377	Hoàng Văn	Tài	22/09/2005	CT11A	000068	435	4.00	02
69	1101040378	Ngô Mai	Thi	07/07/2005	CT11A	000069	546	8.00	02
70	1101040380	Phạm Thị Đoan	Trang	03/02/2005	CT11A	000070	698	6.80	02
71	1101040381	Nguyễn Phạm Quốc	Việt	23/06/2005	CT11A	000071	698	4.20	02

Tổng số bài: 65

Cán bộ chấm 1



Nguyễn Thị Bích Hương

Hưng Yên, Ngày tháng 01 năm 2026

Cán bộ chấm 2



Phạm Thị Mai Huyền